

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong
lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của
Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 45 thủ tục hành chính (Cấp tỉnh: 35 thủ tục; Cấp huyện: 09 thủ tục; Cấp xã: 01 thủ tục) trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang (có danh mục kèm theo);

Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính tại đơn vị theo đúng quy định đối với những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang;

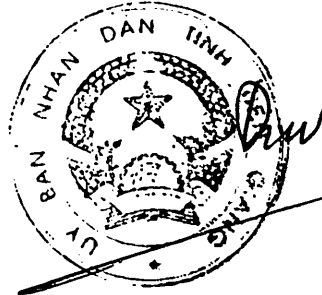
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /: *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PVP Trần Văn Đồng,
P. KSTTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT. *[Signature]*

13

KT. CHỦ TỊCH *[Signature]*
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Chanh Đức

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG TIỀN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA TỈNH**

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘP HỒ SƠ TẠI BỘ PHẬN TIẾP
NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TIỀN GIANG**

1. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (Đối với dự án đầu tư đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư hoặc Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì không phải thực hiện thủ tục thẩm định này. Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ thẩm định trong thời gian thực hiện Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để lập Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đồng thời, chủ đầu tư được tiến hành khảo sát, đo đạc để lập dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng. Thời điểm thẩm định nhu cầu sử dụng đất xin giao đất, cho thuê đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư: khi cấp Giấy chứng nhận đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc chấp thuận đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng. Trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án đầu tư mà phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì thủ tục này chỉ thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ có văn bản chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có Nghị quyết về việc chuyển mục đích sử dụng đất) - BTM-TGG-265153

1	Địa điểm thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang (Số 11, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang).
2	Thời hạn giải quyết	- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. - Thời hạn giải quyết: Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời

		gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.
3	Lệ phí (nếu có)	Không.
4	Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai.

2. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất trong thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng) - BTM-TGG-265066

1	Địa điểm thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang (Số 11, Lê Lợi, Phường 1,
---	--------------------	---

		TP. Mỹ Tho, Tiền Giang).
2	Thời hạn giải quyết	<p>- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày (không kể thời gian giải phóng mặt bằng; không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>
3	Phí, lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thâm định:</p> <p>- Tổ chức:</p> <p>+ Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 700.000 đồng/hồ sơ;</p> <p>+ Đối với các loại đất khác: 630.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Cá nhân (người Việt Nam định cư ở nước ngoài):</p> <p>+ Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 200.000 đồng/hồ sơ;</p> <p>+ Đối với các loại đất khác: 180.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Tổ chức: 100.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 80.000 đồng/1 giấy (xã).</p> <p>- Cá nhân (người Việt Nam định cư ở nước ngoài): 25.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 20.000 đồng/1 giấy (xã).</p> <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <p>- Cấp đổi theo chủ trương nhà nước;</p> <p>- Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội;</p> <p>- Người khuyết tật;</p> <p>- Người có công với cách mạng.</p> <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <p>- Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên;</p> <p>- Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.</p>
4	Căn cứ pháp lý của	- Luật Đất đai năm 2013.

thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.
--------------------	--

3. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất trong thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng) - BTM-TGG-265067

1	Địa điểm thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang (Số 11, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang).
2	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. - Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày (không kể thời gian giải phóng mặt bằng; không kể thời gian

		<p>thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 700.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: 630.000 đồng/hồ sơ. - Cá nhân (người Việt Nam định cư ở nước ngoài): + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 200.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: 180.000 đồng/hồ sơ <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức: 100.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 80.000 đồng/1 giấy (xã). - Cá nhân (người Việt Nam định cư ở nước ngoài): 25.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 20.000 đồng/1 giấy (xã). <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của

	<p>Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p> <p>- Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p>
--	--

4. Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài - BTM-TGG-265068

1	Địa điểm thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang (Số 11, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang).
2	Thời hạn giải quyết	Không quá 15 ngày (không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.
3	Lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <p>- Tổ chức:</p> <p>+ Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 700.000 đồng/hồ sơ;</p> <p>+ Đối với các loại đất khác: 630.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Cá nhân (người Việt Nam định cư ở nước ngoài):</p> <p>+ Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 200.000 đồng/hồ sơ;</p> <p>+ Đối với các loại đất khác: 180.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Tổ chức: 100.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 80.000 đồng/1 giấy (xã); đối với trường hợp cấp giấy chứng nhận; 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã) đối với trường</p>

		<p>hợp chính lý giấy chứng nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân (người Việt Nam định cư ở nước ngoài): 25.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 20.000 đồng/1 giấy (xã) đối với trường hợp cấp giấy chứng nhận; 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 22.400 đồng/1 giấy (xã) đối với trường hợp chính lý giấy chứng nhận. <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

5. Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn

giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài - BTM-TGG-264891

1	Địa điểm thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang (Số 11, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang).
2	Thời hạn giải quyết	Không quy định.
3	Lệ phí (nếu có)	Không
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

6. Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài - BTM-TGG-264893

1	Địa điểm thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang (Số 11, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang).
2	Thời hạn giải quyết	Không quy định.
3	Lệ phí (nếu có)	Không
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

7. Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng - BTM-TGG-264892

1	Địa điểm thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang (Số 11, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang).
2	Thời hạn giải quyết	<p>Quy định thời hạn giải quyết đối với một số trình tự như sau:</p> <p>a) Thời gian từ khi ban hành Thông báo thu hồi đất đến khi ban hành Quyết định thu hồi đất: chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp.</p> <p>Trường hợp người sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất đồng ý để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất trước thời hạn thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất mà không phải chờ đến hết thời hạn thông báo thu hồi đất.</p> <p>b) Thời gian ban hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc: 10 ngày kể từ ngày người sử dụng đất được Ủy ban nhân dân cấp xã vận động, thuyết phục thực hiện Thông báo thu hồi đất.</p> <p>c) Thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 30 ngày kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.</p> <p>Trường hợp mà thực hiện vượt quá 30 ngày: Nếu nhà nước chậm chi trả thì người có đất thu hồi được nhà nước thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả; nếu người có đất thu hồi không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì tiền bồi thường, hỗ trợ được gửi vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc nhà nước.</p> <p>d) Thời gian bàn giao đất đối với trường hợp người bị cưỡng chế thu hồi đất chấp hành quyết định cưỡng chế: chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản ghi nhận sự chấp hành của người có đất bị thu hồi.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	Không
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<p>- Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.</p>

		- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.
--	--	---

8. Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01/7/2004 - BTM-TGG-265069

1	Địa điểm thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang (Số 11, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang).
2	Thời hạn giải quyết	<p>Quy định thời hạn giải quyết đối với một số trình tự như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của người sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn người sử dụng đất lập hồ sơ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh. - Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. - Trường hợp điều chỉnh quyết định mà phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ đến Bộ Tài nguyên và Môi trường: <ul style="list-style-type: none"> + Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ. + Trường hợp việc điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ có liên quan đến bộ, ngành khác thì Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lấy ý kiến các bộ, ngành có liên quan trước khi trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành có liên quan phải gửi ý kiến đến Bộ Tài nguyên và Môi trường. + Sau khi có ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất”.
3	Lệ phí (nếu có)	Không.

4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai.
---	---------------------------------------	--

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘP HỒ SƠ TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI (SỐ 10/31 NGUYỄN TRÃI, PHƯỜNG 7, TP. MỸ THO, TIỀN GIANG) đối với đối tượng là Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; **NỘP HỒ SƠ TẠI CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI HOẶC BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ** đối với đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.

1. Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu - BTM-TGG-265074

1	Địa điểm thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Đăng ký đất đai (Số 10/31 Nguyễn Trãi, Phường 7, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) đối với đối tượng là Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; Nộp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã đối với đối tượng là Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.
2	Thời hạn giải quyết	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.
3	Phí, lệ phí (nếu có)	Không
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

2. Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu - BTM-TGG-265110

1	Địa điểm thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Đăng ký đất đai (Số 10/31 Nguyễn Trãi, Phường 7, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) đối với đối tượng là Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian niêm yết ở xã; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. <i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</i></p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Phí, lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 700.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: 630.000 đồng/hồ sơ. - Cá nhân (người Việt Nam định cư ở nước ngoài): + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 200.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: 180.000 đồng/hồ sơ. <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức: 100.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 80.000 đồng/1 giấy (xã). - Cá nhân (người Việt Nam định cư ở nước ngoài): 25.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 20.000 đồng/1 giấy (xã). <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường

		<p>hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai. - Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử

	dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.
--	---

3. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu - BTM-TGG-265087

1	Địa điểm thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Đăng ký đất đai (Số 10/31 Nguyễn Trãi, Phường 7, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) đối với đối tượng là Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.
2	Thời hạn giải quyết	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.
3	Phí, lệ phí (nếu có)	* Phí thẩm định: - Tổ chức: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 900.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 810.000 đồng/hồ sơ; - Cá nhân (người Việt Nam định cư ở nước ngoài): + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 200.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 300.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu 350.000 đồng/hồ sơ;

		<p>+ Đối với các loại đất khác thẩm định đất thu 180.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 270.000 đồng/ hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu 315.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Tổ chức:</p> <p>+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 500.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 400.000 đồng/1 giấy (xã).</p> <p>+ Chỉ có Quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 80.000 đồng/1 giấy (xã).</p> <p>- Cá nhân (người Việt Nam định cư ở nước ngoài):</p> <p>+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 80.000 đồng/1 giấy (xã).</p> <p>+ Chỉ có Quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 20.000 đồng/1 giấy (xã).</p> <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <p>- Cấp đổi theo chủ trương nhà nước;</p> <p>- Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội;</p> <p>- Người khuyết tật;</p> <p>- Người có công với cách mạng.</p> <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <p>- Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên;</p> <p>- Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.</p>
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<p>- Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP</p>

	<p>ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p> <p>- Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p>
--	--

4. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất - BTM-TGG-265088

1	Địa điểm thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Đăng ký đất đai (Số 10/31 Nguyễn Trãi, Phường 7, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) đối với đối tượng là Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.
2	Thời hạn giải quyết	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời

		<p>gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Phí, lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 900.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 810.000 đồng/hồ sơ; - Cá nhân (người Việt Nam định cư ở nước ngoài): + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 200.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 300.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu 350.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác thẩm định đất thu 180.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 270.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu 315.000 đồng/hồ sơ. <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức: + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 500.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 400.000 đồng/1 giấy (xã). + Cấp bổ sung tài sản: 400.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 320.000 đồng/1 giấy (xã). - Cá nhân (người Việt Nam định cư ở nước ngoài): + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 80.000 đồng/1 giấy (xã). + Cấp bổ sung tài sản: 75.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 60.000 đồng/1 giấy (xã). <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng.

		<p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai; - Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

5. Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp - BTM-TGG-265089

1	Địa điểm thực hiện	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Đăng ký đất đai (Số 10/31 Nguyễn Trãi, Phường 7, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) đối với đối tượng là Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.</p> <p>Nộp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã đối với đối tượng là Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Phí, lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định về cấp bổ sung tài sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: + Đối với tài sản đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 300.000 đồng/hồ sơ; + Đối với tài sản các loại đất khác: 270.000 đồng/hồ sơ. - Đối tượng là tổ chức: + Đối với tài sản đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 700.000 đồng/hồ sơ; + Đối với tài sản các loại đất khác: 630.000 đồng/hồ sơ. <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 75.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 60.000 đồng/1 giấy (xã).

		<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng là tổ chức: Cấp bổ sung tài sản: 400.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 320.000 đồng/1 giấy (xã). * Đối tượng miễn thu phí, lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu phí, lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

6. Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý - BTM-TGG-265075

1	Địa điểm thực hiện	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Đăng ký đất đai (Số 10/31 Nguyễn Trãi, Phường 7, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) đối với đối tượng là Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Tổ chức được giao quản lý công trình công cộng; Tổ chức kinh tế được giao quản lý diện tích đất để thực hiện dự án đầu tư theo hình thức xây dựng - chuyển giao và các hình thức khác theo quy định của pháp luật đầu tư; Tổ chức được giao quản lý đất có mặt nước của các sông và đất có mặt nước chuyên dùng; Tổ chức được giao quản lý quỹ đất đã thu hồi theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi; Tổ chức khác pháp luật cho phép. Nộp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với đối tượng là Cộng đồng dân cư được giao đất quản lý.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>
3	Phí, lệ phí (nếu có)	Không.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.

7. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở - BTM-TGG-265114

1	Địa điểm thực hiện	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Đăng ký đất đai (Số 10/31 Nguyễn Trãi, Phường 7, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) đối với đối tượng là Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; Nộp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với đối tượng là Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không bao gồm thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, nhà ở và công trình đã xây dựng và điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở của chủ đầu tư dự án, thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Phí, lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 200.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 300.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 350.000đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 180.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 270.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 315.000

		<p>đồng/hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng là tổ chức: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 900.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 810.000 đồng/hồ sơ; * Lệ phí cấp giấy chứng nhận: - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 80.000 đồng/1 giấy (xã). + Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 20.000 đồng/1 giấy (xã). - Đối tượng là tổ chức: + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 500.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 400.000 đồng/1 giấy (xã). + Chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 80.000 đồng/1 giấy (xã). * Đối tượng miễn thu phí, lệ phí: - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu phí, lệ phí: - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở

	<p>và tài sản khác gắn liền với đất.</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Bộ xây dựng; có hiệu lực từ ngày 08/4/2014.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p> <p>- Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p>
--	--

8. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định - BTM-TGG-265091-TT

1	Địa điểm thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Đăng ký đất đai (Số 10/31 Nguyễn Trãi, Phường 7, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) đối với đối tượng là Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; Nộp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã đối với đối tượng là Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.
2	Thời hạn giải quyết	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không bao gồm thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thông báo hoặc đăng tin, thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời

	<p>gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	<p>Phí, lệ phí (nếu có)</p> <p>* Phí thẩm định: - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 200.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 300.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 350.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 180.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 270.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 315.000 đồng/hồ sơ. - Đối tượng là tổ chức: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 900.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 810.000 đồng/hồ sơ; * Lệ phí cấp giấy chứng nhận: + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 22.400 đồng/1 giấy (xã). + Đối tượng là tổ chức: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã). * Đối tượng miễn thu phí, lệ phí: - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu phí, lệ phí: - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định</p>

		như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai; - Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

9. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận - BTM-TGG-265092

1	Địa điểm thực hiện	<p>Nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Đăng ký đất đai (Số 10/31 Nguyễn Trãi, Phường 7, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) đối với đối tượng là Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; Nộp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã đối với đối tượng là Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>+ Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>+ Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất là không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>+ Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng là không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa,</p>

		<p>vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Phí, lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 200.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 300.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 350.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 180.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 270.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 315.000 đồng/hồ sơ. - Đối tượng là tổ chức: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 900.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 810.000 đồng/hồ sơ; <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 22.400 đồng/1 giấy (xã). + Đối tượng là tổ chức: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã). <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất

	<p>đai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai; - Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.
--	--

10. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm - BTM-TGG-265093

1	Địa điểm thực hiện	Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Đăng ký đất đai (Số 10/31 Nguyễn Trãi, Phường 7, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) đối với đối tượng là Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước
---	--------------------	---

		ngoài có chức năng ngoại giao; Nộp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã đối với đối tượng là Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 10 ngày cho thủ tục đăng ký biến động về mua, góp vốn tài sản và 20 ngày cho thủ tục thuê đất.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Phí, lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 200.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 300.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 350.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 180.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 270.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 315.000 đồng/hồ sơ. - Đối tượng là tổ chức: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 900.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 810.000 đồng/hồ sơ. <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p>

		<p>+ Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 22.400 đồng/1 giấy (xã).</p> <p>+ Đối tượng là tổ chức: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã).</p> <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

11. Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất - BTM-TGG-265076

1	Địa điểm thực hiện	<p>Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Đăng ký đất đai (Số 10/31 Nguyễn Trãi, Phường 7, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) đối với đối tượng là Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; Nộp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã đối với đối tượng là Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 03 ngày đối với trường hợp xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Không quá 03 ngày đối với trường hợp đăng ký, xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Phí, lệ phí (nếu có)	<p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 22.400 đồng/1 giấy (xã). + Đối tượng là tổ chức: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã). * Đối tượng miễn thu phí, lệ phí: - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật;</p>

		<p>- Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu phí, lệ phí: - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.</p>
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<p>- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai; - Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p>

12. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp - BTM-TGG-265094

1	Địa điểm thực hiện	Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Đăng ký đất đai (Số 10/31 Nguyễn Trãi, Phường 7, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) đối với đối tượng
---	--------------------	---

		là Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; Nộp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã đối với đối tượng là Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 200.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 300.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 350.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 180.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 270.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 315.000 đồng/hồ sơ. - Đối tượng là tổ chức: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 900.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 810.000 đồng/hồ sơ; <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 22.400 đồng/1 giấy (xã).

		<p>+ Đối tượng là tổ chức: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã).</p> <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai; - Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

13. Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận - BTM-TGG-265077

1	Địa điểm thực hiện	<p>Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Đăng ký đất đai (Số 10/31 Nguyễn Trãi, Phường 7, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) đối với đối tượng là Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; Nộp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã đối với đối tượng là Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 200.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 300.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 350.000đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 180.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 270.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 315.000

		<p>đồng/hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng là tổ chức: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 900.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 810.000 đồng/hồ sơ; * Lệ phí cấp giấy chứng nhận: + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 22.400 đồng/1 giấy (xã). + Đối tượng là tổ chức: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã). * Đối tượng miễn thu ph, lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu phí, lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của

	<p>Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p> <p>- Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p>
--	--

14. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất - BTM-TGG-265095

1	Địa điểm thực hiện	Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Đăng ký đất đai (Số 10/31 Nguyễn Trãi, Phường 7, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) đối với đối tượng là Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; Nộp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã đối với đối tượng là Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.
2	Thời hạn giải quyết	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.

		<p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 200.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: 180.000 đồng/hồ sơ. - Đối tượng là tổ chức: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 700.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: 630.000 đồng/hồ sơ; <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 22.400 đồng/1 giấy (xã). + Đối tượng là tổ chức: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã). <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và

	<p>Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p> <p>- Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p>
--	---

15. Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề - BTM-TGG-265078

1	Địa điểm thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Đăng ký đất đai (Số 10/31 Nguyễn Trãi, Phường 7, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) đối với đối tượng là Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; Nộp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã đối với đối tượng là Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.
2	Thời hạn giải quyết	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời

		<p>gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp giấy chứng nhận: + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 22.400 đồng/1 giấy (xã). + Đối tượng là tổ chức: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã). * Đối tượng miễn thu lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.

		<p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p> <p>- Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p>
--	--	--

16. Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế - BTM-TGG-265079

1	Địa điểm thực hiện	<p>Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Đăng ký đất đai (Số 10/31 Nguyễn Trãi, Phường 7, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) đối với đối tượng là Tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; Nộp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã đối với đối tượng là Hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời</p>

		<p>gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định: + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 200.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất khác: 180.000 đồng/hồ sơ. + Đối tượng là tổ chức: đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 700.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất khác: 630.000 đồng/hồ sơ. - Lệ phí cấp giấy chứng nhận: + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 22.400 đồng/1 giấy (xã). + Đối tượng là tổ chức: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã). * Đối tượng miễn thu phí, lệ phí: - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu phí, lệ phí: - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017

	<p>của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p> <p>- Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p>
--	--

17. Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu - BTM-TGG-265081

1	Địa điểm thực hiện	Nộp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã đối với đối tượng là Hộ gia đình, cá nhân.
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<p>- Phí thẩm định: nhu cầu cấp giấy chứng nhận 180.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 22.400 đồng/1 giấy (xã).</p>

		<p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai; - Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

		- Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.
--	--	---

18. Tách thửa hoặc hợp thửa đất - BTM-TGG-265082

1	Địa điểm thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Đăng ký đất đai (Số 10/31 Nguyễn Trãi, Phường 7, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam nộp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu.
2	Thời hạn giải quyết	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.
3	Lệ phí (nếu có)	* Phí thẩm định: + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 200.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất khác: 180.000 đồng/hồ sơ. + Đối tượng là tổ chức: đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 700.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất khác: 630.000 đồng/hồ sơ. - Lệ phí cấp giấy chứng nhận: + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 22.400 đồng/1 giấy (xã).

		<p>+ Đối tượng là tổ chức: chỉ có quyền sử dụng đất: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã).</p> <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

19. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất - BTM-TGG-265083

1	Địa điểm thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Đăng ký đất đai (Số 10/31 Nguyễn Trãi, Phường 7, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam nộp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu.
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ là không quá 50 ngày.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 200.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 300.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 350.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 180.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 270.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 315.000 đồng/hồ sơ. - Đối tượng là tổ chức: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản

		<p>thu: 900.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 810.000 đồng/hồ sơ; * Lệ phí cấp giấy chứng nhận: - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 50.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 40.000 đồng/1 giấy (xã); trường hợp chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 16.000 đồng/1 giấy (xã). - Đối tượng là tổ chức: 50.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 40.000 đồng/1 giấy (xã). * Đối tượng miễn thu phí, lệ phí: - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu phí, lệ phí: - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.</p>
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<p>- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà</p>

	<p>ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p> <p>- Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p>
--	--

20. Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân - BTM-TGG-265084

1	Địa điểm thực hiện	Hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu.
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<p>- Phí thẩm định: 180.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 22.400 đồng/1 giấy (xã).</p> <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định

		như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai; - Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

21. Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất - BTM-TGG-265096

1	Địa điểm thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Đăng ký đất đai (Số 10/31 Nguyễn Trãi, Phường 7, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) đối với tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; Hộ gia đình, cá nhân,
---	--------------------	--

		cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam nộp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu.
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian niêm yết thông báo hoặc đăng tin, các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 200.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 300.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 350.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 180.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 270.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 315.000 đồng/hồ sơ. - Đối tượng là tổ chức: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 900.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 810.000 đồng/hồ sơ; - Lệ phí cấp giấy chứng nhận: + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 50.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 40.000 đồng/1 giấy (xã); trường hợp chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 16.000 đồng/1 giấy (xã). + Đối tượng là tổ chức: 50.000 đồng/1 giấy (phường,

		<p>thị trấn) hoặc 40.000 đồng/1 giấy (xã).</p> <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đổi với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

22. Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp - BTM-TGG-265108

1	Địa điểm thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Đăng ký đất đai (Số 10/31 Nguyễn Trãi, Phường 7, TP. Mỹ
---	--------------------	--

		<p>Tho, Tiền Giang) đối với tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam nộp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp giấy chứng nhận: + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 22.400 đồng/1 giấy (xã). + Đối tượng là tổ chức: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã). * Đối tượng miễn thu lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của

chính	<p>Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.
-------	---

23. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện - BTM-TGG-265109

1	Địa điểm thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Đăng ký đất đai (Số 10/31 Nguyễn Trãi, Phường 7, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) đối với tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam nộp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu.
2	Thời hạn giải quyết	Không quy định.
3	Lệ phí (nếu có)	Không.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất

	<p>đai.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.</p>
--	---

24. Thủ tục Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền - BTM-TGG-265097

1	Địa điểm thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Đăng ký đất đai (Số 10/31 Nguyễn Trãi, Phường 7, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) đối với đối tượng là Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; Nộp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã đối với đối tượng là Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.
2	Thời hạn giải quyết	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.
3	Phí, lệ phí (nếu có)	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 22.400 đồng/1 giấy (xã).

		<p>+ Đối tượng là tổ chức: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã).</p> <p>* Đối tượng miễn thu lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai; - Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

25. Thủ tục Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo - BTM-TGG-265080

1	Địa điểm thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Đăng ký đất đai (Số 10/31 Nguyễn Trãi, Phường 7, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) đối với đối tượng là Cơ sở tôn giáo sử dụng đất nông nghiệp.
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định: 630.000đồng/hồ sơ. - Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã). * Đối tượng miễn thu phí, lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu phí, lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014

	<p>của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p> <p>- Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p>
--	---

26. Thủ tục Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất - BTM-TGG-265098

1	Địa điểm thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Đăng ký đất đai (Số 10/31 Nguyễn Trãi, Phường 7, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) đối với đối tượng là Tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế; Nộp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã đối với đối tượng là Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.
2	Thời hạn giải quyết	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.

		<p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Phí, lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 200.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 300.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 350.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 180.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 270.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 315.000 đồng/hồ sơ. - Đối tượng là tổ chức: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 900.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 810.000 đồng/hồ sơ; <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 22.400 đồng/1 giấy (xã). + Đối tượng là tổ chức: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã). <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của

		<p>Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai. - Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.
--	--	---

27. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh-BTM-TGG-265065

1	Địa điểm thực hiện	Ban Tiếp dân Công dân tỉnh (Số 109, Nguyễn Huệ, Phường 7, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang)
2	Thời hạn giải quyết	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông

		<p>báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p><i>- Thời hạn giải quyết không quá 60 ngày; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</i></p> <p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày; trừ thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai.</i></p> <p><i>- Thời hiệu giải quyết tranh chấp đất đai: không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết tranh chấp đất đai lần hai. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</i></p> <p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 45 ngày thì quyết định giải quyết tranh chấp lần hai có hiệu lực thi hành.</i></p>
3	Lệ phí (nếu có)	Không
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<p>- Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.</p>

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

1. Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam - BTM-TGG-264918

1	Địa điểm thực hiện	Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
2	Thời hạn giải quyết	Không quy định.
3	Lệ phí (nếu có)	Không
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

2. Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam - BTM-TGG-264917

1	Địa điểm thực hiện	Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
2	Thời hạn giải quyết	Không quy định
3	Lệ phí (nếu có)	Không.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

3. Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân - BTM-TGG-265124

1	Địa điểm thực hiện	Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
2	Thời hạn giải quyết	<p>- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Thời hạn giải quyết:</p> <p>+ Không quá 15 ngày (không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).</p> <p>+ Không quá 25 ngày đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.</p> <p><i>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</i></p>
3	Phí, lệ phí (nếu có)	<p>- Phí thẩm định: đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 200.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất khác: 180.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 25.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 20.000 đồng/1 giấy (xã) đối với trường hợp cấp giấy chứng nhận; 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 22.400 đồng/1 giấy (xã) đối với trường hợp chỉnh lý giấy chứng nhận.</p> <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <p>- Cấp đổi theo chủ trương nhà nước;</p> <p>- Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội;</p> <p>- Người khuyết tật;</p> <p>- Người có công với cách mạng.</p> <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <p>- Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên;</p> <p>- Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.</p>
4	Căn cứ pháp lý của	- Luật Đất đai năm 2013.

thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.
--------------------	--

4. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư

1	Địa điểm thực hiện	Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
2	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. - Thời hạn giải quyết: Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
3	Phí, lệ phí (nếu có)	Không
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014

	<p>của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai.
--	--

5. Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất - BTM-TGG-265123

1	Địa điểm thực hiện	Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
2	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. - Thời hạn giải quyết: <ul style="list-style-type: none"> + Không quá 20 ngày (không kể thời gian giải phóng mặt bằng; không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). + Không quá 30 ngày đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.
3	Phí, lệ phí (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định: đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 200.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất khác: 180.000 đồng/hồ sơ. - Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 25.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 20.000 đồng/1 giấy (xã). * Đối tượng miễn thu phí, lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng

		<p>các công trình công cộng, phúc lợi xã hội;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

6. Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu - BTM-TGG-265136

1	Địa điểm thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu.
2	Thời hạn giải quyết	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa

		<p>vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 25.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 20.000 đồng/1 giấy (xã). - Phí thâm định: đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 200.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất khác: 180.000 đồng/hồ sơ. * Đối tượng miễn thu phí, lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu phí, lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ

	<p>thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p> <p>- Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p>
--	---

7. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất trong trường hợp thửa đất gốc chưa được cấp Giấy chứng nhận - BTM-TGG-265137

1	Địa điểm thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu.
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <p>+ Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 200.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 300.000 đồng/ hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu 350.000 đồng/hồ sơ;</p> <p>+ Đối với các loại đất khác thẩm định đất thu 180.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 270.000 đồng/ hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu 315.000 đồng/hồ sơ;</p> <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <p>+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất:</p>

		<p>100.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 80.000 đồng/1 giấy (xã).</p> <p>+ Quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 20.000 đồng/1 giấy (xã).</p> <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai; - Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

8. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất - BTM-TGG-265138.

1	Địa điểm thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu.
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <p>+ Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 200.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 300.000 đồng/ hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu 350.000 đồng/hồ sơ;</p> <p>+ Đối với các loại đất khác thẩm định đất thu 180.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 270.000 đồng/ hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu 315.000 đồng/hồ sơ;</p> <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <p>+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 80.000 đồng/1 giấy (xã).</p> <p>+ Cấp bổ sung tài sản: 75.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 60.000 đồng/1 giấy (xã).</p> <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật;

		<ul style="list-style-type: none"> - Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu phí, lệ phí: - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai. - Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

9. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện - BTM-TGG-265121

1	Địa điểm thực hiện	<p>- Phòng tiếp công dân của HĐND và UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận cho người nộp;</p> <p>- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố giao trách nhiệm cơ quan tham mưu giải quyết.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Thời hạn giải quyết: không quá 45 ngày;</p> <p>- Thời hiệu giải quyết tranh chấp đất đai: không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết tranh chấp đất đai lần đầu; đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 45 ngày mà các bên hoặc một trong các bên tranh chấp không có đơn gửi người có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai lần hai thì quyết định giải quyết tranh chấp lần đầu có hiệu lực thi hành.</p> <p><i>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định</i></p> <p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày; trừ thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai.</i></p>
3	Lệ phí (nếu có)	Không
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<p>- Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.</p>

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

1. Hòa giải tranh chấp đất đai - BTM-TGG-265149.

1	Địa điểm thực hiện	Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.
2	Thời hạn giải quyết	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định - Thời hạn giải quyết: không quá 45 ngày. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.
3	Lệ phí (nếu có)	Không
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.